TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09 /2021/HS-ST
Ngày: 11/3/20201

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nay Lu Vinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Siu Tơ Lul.
2. Bà Đỗ Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 71/2020/TLST – HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 07/01/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 21/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSST-QĐ ngày 19/02/2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Công H, sinh năm 1979 tại B; nơi ĐKHKTT: Thôn Thạch Bàn Tây, xã Cát Sơn, huyện P, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Thôn 04, xã Thành An, thị xã A, tỉnh G; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1949 và bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Lê Thị Phương H, sinh năm 1979 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 19/4/2020 điều khiển xe ô tô BKS 81C-169.68 gây tai nạn, hậu quả làm ông Cù Văn B chết. Ngày 26/5/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố vụ án và được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

2. Đoàn Minh H, sinh năm 1972 tại B; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Hiếu An, xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Đoàn Văn D, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Cù Thị Kim L, sinh năm 1975 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 19/4/2020 điều khiển xe mô tô BKS 77F1-124.04 va chạm với xe ô tô BKS 81C-169.68 do Nguyễn Công H điều khiển, hậu quả làm ông Cù Văn B chết. Ngày 26/5/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố vụ án và được

áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Ông Cù Văn B, sinh năm 1946; địa chỉ: Thôn Hiếu An, xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh B (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Cù Văn B:

- Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn Hiếu An, xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh B. Có mặt.

- Chị Cù Thị Kim L, sinh năm 1975; địa chỉ: Xóm 06, xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh B. Có mặt.

- Chị Cù Thị Kim D, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Hiếu An, xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh B. Vắng mặt.

- Chị Cù Thị Kim Q, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Hiếu An, xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh B. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Công ty TNHHMTV Xuân Thịnh; Trụ sở: 36 Lý Tự Trọng, phường Tây Sơn, thành phố P, tỉnh G.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Xuân K– Chủ tịch công ty kiêm giám đốc.

Địa chỉ: 18 Lý Tự Trọng, tổ 05, phường Tây Sơn, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Trần Phúc M, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Thanh Bình, thị trấn C, huyện C, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 12 giờ 25 phút ngày 19/04/2020, Nguyễn Công H (sinh năm: 1979, trú tại thôn Thạch Bàn Tây, xã Cát Sơn, huyện P, B), có giấy phép lái xe hạng C, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 81C – 169.68 đi trên đường Hồ Chí Minh đoạn tránh C hướng từ P đi Đăk Lăk. Lúc này, Đoàn Minh H (sinh năm: 1972) có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 77F1 – 124.04 chở theo ông Cù Văn B (sinh năm: 1946), cùng trú tại thôn Hiếu An, xã Nhơn Khánh, huyện An Nhơn, tỉnh B ngồi sau, đi trên đường Trần Nhân Tông thuộc địa phận thôn Thanh Bình, thị trấn C, huyện C hướng từ C đi Chư Pơng (cách 15 m với đường Hồ Chí Minh đoạn tránh C có biển báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên). Khi Hùng điều khiển xe mô tô 77F1 – 124.04 ra đến ngã tư giao nhau giữa đường Hồ Chí Minh đoạn tránh C với đường Trần Nhân Tông , lúc này Hùng quan sát thấy xe ô tô biển kiểm soát 81C – 169.68 do Nguyễn Công H điều khiển đi hướng từ P đi Đăk Lăk đang đi đến. Tuy nhiên Hùng không dừng lại để nhường đường cho xe ô tô mà vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi sang đường. Lúc này Nguyễn Công H đang điều khiển với tốc độ 62 km/h, cách khoảng 15m Hoan nhìn thấy Đoàn Minh H đang điều khiển xe mô tô chở theo ông Cù Văn B đi gần đến giữa đường. Nguyễn Công H giảm tốc độ, tuy nhiên do chạy với tốc

độ không đảm bảo an toàn (vượt quá quy định theo biển báo hiệu quy định 50km/h) và không xử lý kịp nên tông vào xe mô tô do Đoàn Minh H điều khiển.

Hậu quả: Cù Văn B chết tại chỗ, Đoàn Minh H bị thương cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G.

Sau khi tai nạn xảy ra, Công an huyện C đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn của Nguyễn Công H, kết quả là 0.000 mlg/l khí thở; xét nghiệm ma túy kết quả âm tính; xét nghiệm nồng độ cồn của Đoàn Minh H là 4.4 mg/dl; xét nghiệm nồng độ cồn của ông Cù Văn B là 145.5 mg/dl.

Ngày 10/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C có công văn đề nghị Bệnh viện đa khoa tỉnh G cung cấp ngoài việc sử dụng rượu bia, có tác nhân nào gây ra hiện tượng nồng độ cồn trong máu không, để xác định chính xác nồng độ cồn của Đoàn Minh H. Ngày 16/9/2020 Bệnh viện đa khoa tỉnh G có văn bản trả trả lời: Kết quả của Đoàn Minh H là 4.4mg.dl<8.11mg/dl nên không có nồng độ cồn trong máu.

Kết qủa khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám xe ô tô biển kiểm soát: 81C – 169.68, xe mô tô Biển kiểm soát: 77F1 – 12404 thể hiện như sau:

** Kết quả khám nghiệm tử thi:*

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 356/GĐPY, ngày 28/04/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận nguyên nhân chết của Cù Văn B là: Chấn Thương sọ não.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là nút giao giữa đường tránh đông đường Hồ Chí Minh và đường Trần Nhân Tông, đường được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 11m, tầm nhìn hạn chế. Đoạn đường được chia làm 02 làn đường xe chạy ngược chiều bằng vạch sơn không liên tục màu vàng, mỗi làn rộng 5,5m, cách 02 bên mép đường 2m là vạch sơn liền màu trắng. Trên mặt đường 2 bên ngã tư cách 150m đều có các gờ giảm tốc độ màu vàng và vạch sơn kẻ phần đường dành cho người đi bộ. Phía bên phải mép đường hướng G đi Đăk Lăk là hệ thống các biển báo hiệu theo thứ tự bảng tốc độ tối đa cho phép 50 Km/h, biển giao nhau với đường không ưu tiên; biển nguy hiểm, đi chậm; biển chỉ dẫn; đèn tín hiệu giảm tốc độ; biển chỉ dẫn người đi bộ qua đường. Phía 02 bên mép đường bên phải đường Trần Nhân Tông có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên, cách ngã tư 15m, trên mặt đường có gờ giảm tốc độ, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng 3,5m.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Vết tạp chất màu đen, nghi là vết phanh theo số (1), (2), (3), (4); Vết cà đơn (5); vết cà đôi (6); xe mô tô Biển kiểm soát 77F1 – 12404 (7); vết chất lỏng màu đỏ nghi là máu (8); vết chất lỏng màu đen nghi là nhớt (9).

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy mép đường bên trái theo hướng G đi Đăk Lăk làm mép đường chuẩn. Lấy trụ điện

số 476 CSE/3/13/12 làm điểm mốc. Trong quá trình khám nghiệm tất cả các dấu vết được đo vuông góc vào mép chuẩn và đo đến điểm mốc.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết: Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông ghi nhận những dấu vết sau: Vết tạp chất màu đen (1) nằm trên mặt đường nghi là vết phanh có diện (31x0,4)m, đo dấu vết (01) vào mép chuẩn là 6m, đầu (1) tới điểm mốc là 26m, đầu (1) tới đầu vết (2) là 0,2m, đuôi vết (1) vào mép đường chuẩn là 3,6m, đuôi vết (1) vào trục trước bánh xe mô tô BKS 77F1 – 12404 là 2,55m; đuôi vết (1) tới đuôi vết (2) là 4,95m; đuôi vết (1) tới đuôi vết 03 là 2m. Vết tạp chất màu đen (2) nằm trên mặt đường nghi là vết phanh có diện (26,4x0,4), đo đầu vết (2) vào mép chuẩn là 6,3m, đầu vết (2) cách đầu vết (3) là 1,8m. Đuôi vết (2) vào mép chuẩn là 5,1m, đuôi vết (2) và đuôi (4) là 2,3m. Vết tạp chất màu đen (3) nằm trên mặt đường nghi là vết phanh có diện (31,5x 0,4)m, đầu vết (3) vào đầu (4) là 0,2m, đầu vết (3) vào mép chuẩn 7,9m. Đuôi (3) vào mép chuẩn là 5,45m; đuôi (3) vào trục trước của xe mô tô BKS 77F1 – 12404 là 3,2m; đuôi (3) tới đuôi (4) là 4,95m. Vết tạp chất màu đen (4) nằm trên mặt đường nghi là vết phanh có diện (26,9x 0,4)m, đầu vết (4) vào mép chuẩn là 8,2m, đuôi vết (4) vào mép chuẩn là 7,2m. Vết cà đơn không liên tục (5) có diện (0,6x0,005)m, đầu vết (5) vào mép chuẩn 5,9m, đuôi vết (5) vào mép chuẩn là 5,3m, đuôi vết (5) vào đầu vết (6) là 1m. Vết cà đôi không liên tục (6) nằm trên mặt đường có diện (11,9x1)m, đầu vết (6) vào mép chuẩn là 5,1m, đuôi vết tiếp giáp với gác để chân xe mô tô BKS 77F1 – 12404 và cách mép chuẩn 2,2m. Xe mô tô BKS 77F1 – 12404 (7) sau khi tai nạn nằm ngã nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe hướng về G, đuôi xe hướng về Đăk Lăk. Đo tâm trục bánh trước vào mép chuẩn là 2,95m, tâm trục bánh sau vào mép chuẩn là 1,8m, đo tới tâm vết (8) là 2,35m, đo tới tâm vết (9) là 0,4m. Vết chất lỏng màu đỏ (8) nghi vết màu nằm trên mặt đường có diện (0,35x0,1)m, tâm vết (8) vào mép chuẩn là 1,6m, tâm vết (8) vào mốc là 15,1m. Vết chất lỏng màu đen (9) nghi là nhớt nằm trên mặt đường có diện (0,45x0,2)m, tâm vết (9) vào mép chuẩn là 1,5m, tâm vết (9) vào trục bánh sau xe mô tô BKS 77F1 – 12404 là 0,4m.

** Kết quả khám xe ô tô BKS: 81C – 16968:*

- Dấu vết trên phương tiện: Tại ốp nhựa bảo vệ đầu xe (bên ngoài thanh tà vẹt ngang trên) có vết vỡ nứt, mất nhựa trong diện (60x24)cm, vết xuyên vào trong tại thanh tà vẹt ngang trên và thanh kim loại tròn (sát thanh tà vẹt ngang trên về phía dưới) phát hiện 01 (một) vết hằn, trượt bám dính chất màu đen hình vòng cung trong diện (11x9)cm cách cụm đèn chiếu sáng bên trái 50cm về phía phải, cách mặt đất 100cm về phía trên; tâm vết cách mặt đất 112cm; chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, từ phải qua trái; sát vết này về phía dưới phát hiện biển số và ốp kim loại sát biển số về phía trong sau có vết cong vênh kim loại, tâm vết cách mặt đất 82cm, chiều hướng vết từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, từ phải qua trái (Vết 1). Cách vết 1- 2cm về phía dưới, tại thanh kim loại trong phía trước đầu xe (phía ngoài mép phía trên của két nước) phát hiện vết trượt xước bám dính chất màu xám đen trong diện (50x3,5)cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 70cm, điểm cao nhất cách mặt đất 73,5cm; chiều hướng về từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, từ phải qua trái (Vết 2).

Kết luận: Trước và sau tai nạn ngoài những hư hỏng do tai nạn gây ra, các hệ thống khác hoạt động bình thường. Hệ thống phanh, hệ thống lái hoạt động tốt.

** Kết quả khám xe mô tô BKS: 77F1 - 12404:* (BL: 58-59)

- Tại ốp nhựa bảo vệ phía trước đầu xe và cụm đèn chiếu sáng trước với mặt phía trước ốp nhựa bảo vệ (sát và bên cụm đèn chiếu sáng trước) bị rơi khỏi vị trí lắp ráp, trên bộ phận này có vết nứt gãy nhựa, nhiều vết trượt xước nhựa bám dính chất màu xám trong diện (22x17)cm; tâm vết cách mặt đất 100cm; chiều hướng vết từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, từ phải qua trái (Vết 1).

- Tại ốp nhựa cánh yếm bên trái đầu xe có vết trượt xước mất sơn màu xám đen trong diện (19x11)cm; điểm thấp nhất cách mặt đất 71cm, điểm cao nhất cách mặt đất 73cm; chiều hướng vết từ ngoài vào trong, từ trước ra sau, từ phải qua trái (Vết 2). Biển kiểm soát bung rời khỏi vị trí định vị.

* Tại Bản kết luận giám định số 383/KLGĐ, Ngày 11/5/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận: Chiều hướng dấu vết để lại trên xe ô tô tải biển kiểm soát 81C - 16968 là từ trước ra sau, từ phải qua trái, dấu vết va chạm ở phía trước đầu xe theo hướng từ phải qua trái; Chiều hướng dấu vết để lại trên xe mô tô 77F1 - 12404 là từ trước ra sau, từ phải qua trái, dấu vết va chạm ở phía trước bên trái đầu xe.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 10/06/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Tổng tài sản bị hư hỏng của xe ô tô Biển kiểm soát: 81C - 16968 là: 2.986.560đ (Hai triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm sáu mươi đồng). Tổng tài sản bị hư hỏng của xe môtô biển kiểm soát: 77F1 - 12404 là: 130.000đ (một trăm ba mươi ngàn đồng).

2. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 23 tháng 12 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Nguyễn Công H, Đoàn Minh H về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công H, Đoàn Minh H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Công H với mức án từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Đoàn Minh H với mức án từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Nguyễn Công H đã bồi thường xong cho những người đại diện hợp pháp của bị hại thông qua người ủy quyền là bà Huỳnh Thị T số tiền 130.000.000 đồng và những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo Đoàn Minh H đã bồi thường xong cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 70.000.000 đồng và những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vấn đề khác: Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Công Hoan 01 Giấy phép lái xe Số/No: 520146000554 do Trưởng phòng QLPT&NL Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 08/01/2019 mang tên Nguyễn Công H.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Công H, Đoàn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo Nguyễn Công H: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, bị cáo xin lỗi gia đình của bị hại, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đoàn Minh H: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện rất khó khăn, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Những người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong quá trình điều tra không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đến vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo phạm tội như sau:

Vào lúc 12 giờ 25 phút ngày 19/4/2020, Nguyễn Công H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 81C – 169.68 chạy với tốc độ 62 km/h (tốc độ tối đa cho phép trên đoàn đường lưu thông là 50 km/h) trên đường Hồ Chí Minh đoạn tránh C theo hướng P đi Đắk Lắk. Khi đi đến ngã tư giao nhau với đường Trần Nhân Tông thuộc địa phận thôn Thanh Bình, thị trấn C, huyện C do chạy quá tốc độ, không đảm bảo tốc độ an toàn nên đã va chạm với xe mô tô 77F1 – 124.04 do Đoàn Minh H điều khiển chở theo sau ông Cù Văn B theo hướng C đi Chư Pơng, hậu quả làm ông Cù Văn B chết do chấn thương sọ não. Nguyên nhân vụ tại nạn: Do Nguyễn Công H điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng chạy quá tốc độ, không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông. Đồng thời, do bị cáo Đoàn Minh H điều khiển xe mô tô qua ngã tư giao nhau với đường ưu tiên, quan sát thấy xe ô tô biển kiểm soát 81C – 169.68 do Nguyễn Công H điều khiển theo hướng P đi Đắk Lắk nhưng bị cáo không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên tại nơi giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên nên đã gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người.

Tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015. Đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

..."

[3] Phương tiện giao thông cơ giới khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ. Vì vậy, đòi hỏi mọi công dân khi cho xe lưu thông đều phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe cho chủ sỡ hữu cũng như mọi người xung quanh.

Bị cáo Nguyễn Công H là người có giấy phép lái xe hạng C theo quy định; Tuy nhiên khi điều khiển xe ô tô biển số 81C – 169.68 là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng khi tham gia giao thông đường bộ bị cáo đã không đảm bảo nguyên tắc an toàn, không chú ý quan sát, chạy quá tốc độ, xử lý kém nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm Điều 11, Điều 12 của Luật giao thông đường bộ và Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra làm chết 01 người.

Bị cáo Đoàn Minh H là người có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Tuy nhiên khi điều khiển xe mô tô biển số 77F1 – 124.04 tham gia giao thông đường bộ bị cáo đã không đảm bảo nguyên tắc an toàn khi tham giao thông, mặc dù bị cáo quan sát thấy xe ô tô 81C – 169.68 đi hướng P đi Đắk Lắk nhưng bị cáo không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên tại nơi giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm Điều 24 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2019. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra làm chết 01 người.

Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn Công H, Đoàn Minh H đã phạm vào tội: " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Công H, Đoàn Minh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Công H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại để khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bố bị cáo là người có công với cách mạng, các đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Đoàn Minh H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân tốt chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại để khắc phục hậu quả, có ông Nội được tặng thưởng huân chương Kháng chiến hạng nhất, các đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do bị cáo Nguyễn Công H, Đoàn Minh H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về dân sự: Những người đại diện hợp pháp của bị hại Cù Văn B yêu cầu bị cáo Nguyễn Công H bồi thường số tiền 130.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong khoản tiền này. Những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo

Nguyễn Công H, Đoàn Minh H bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô BKS: 81C – 169.68, nhãn hiệu MAC do Nguyễn Công H điều khiển xảy ra tai nạn, đây là tài sản hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV Xuân Thịnh, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã trả lại cho ông Bùi Xuân K– Giám đốc Công ty TNHH MTV Xuân Thịnh. Ông Khanh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Công H và Đoàn Minh H bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát: 77F1 - 12404, nhãn hiệu YAMAHA. Đây là tài sản hợp pháp của ông Cù Văn B. Tuy nhiên sau tai nạn ông Cù Văn B đã chết, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C trả lại cho cho bà Huỳnh Thị T là vợ của ông Cù Văn B và cũng là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại là có căn cứ.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe Số/No: 520146000554 do Trưởng phòng QLPT&NL Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 08/01/2019 mang tên Nguyễn Công H là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, sẽ được Tòa án nhân dân huyện C chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để trả lại cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H, Đoàn Minh H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Công H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công H 12 (*mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/3/2021).

Áp dụng vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38, Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đoàn Minh H.

Xử phạt bị cáo Đoàn Minh H 12 (*mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/3/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Công H cho Uỷ ban nhân dân xã Thành An, thị xã A, tỉnh G giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đoàn Minh H cho Uỷ ban nhân dân xã Nhơn Khánh, thị xã An Nhơn, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Công H 01 Giấy phép lái xe Số/No: 520146000554 do Trưởng phòng QLPT&NL Sở Giao thông vận tải tỉnh G cấp ngày 08/01/2019 mang tên Nguyễn Công H và sẽ được Tòa án nhân dân huyện C chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để trả lại cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Công H, Đoàn Minh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố Tụng hình sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/9/2020), bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại bà Huỳnh Thị T, chị Cù Thị Kom Loan có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Riêng những người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nay Lu Vinh